

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2022

V/v: “Ly hôn, trả chấp về nuôi con”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Hồng Phượng
2. Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ, ngày 8 tháng 03 năm 2022 về “Ly hôn, trả chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS, ngày 12/5/2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1993.*

Địa chỉ: Số 15, khu vực T, phường T, quận Ô , thành phố Cần Thơ.

*- Bị đơn: Bà **Lê Thị Phượng A**, sinh năm 1999.*

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/2/2022, nguyên đơn ông Hồ Văn Đ trình bày:

Vào năm 2017 ông Đ và bà A kết hôn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc cho đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và vợ chồng sống không hạnh phúc. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Phượng A. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Hải Đ, sinh ngày 27/4/2018 hiện cháu Đ đang sống chung với ông Đ. Nay về con chung ông Đ

xin yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và không nợ ai tài sản gì nên ông Đ không yêu cầu toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Phụng A sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: Xử cho ông Đ được ly hôn với bà A. Về con chung giao cho ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/4/2018 đến đủ 18 tuổi, bà A không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho bà A không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn A vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Lê Thị Phụng A theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân:*

Ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Phụng A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017 và được Ủy ban nhân dân phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc cho đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và vợ chồng sống không hạnh phúc. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Phụng A. Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông Đ và bà A không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người đã trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân

xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà A là có căn cứ để chấp nhận.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông Đ và bà A đã có với nhau có 01 con chung là cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/4/2018 hiện nay đang sống với ông Đ. Nay về con chung ông Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ đến tuổi trưởng thành không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Đ hiện còn nhỏ, từ trước đến nay cháu Đ sống chung với ông Đ, do đó cần tiếp tục để cháu Đ được sống chung với cha và giao cháu Đ cho ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là phù hợp, bà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Đ không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà A.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn Đ.

- *Về hôn nhân*: Ông Hồ Văn Đ được ly hôn với bà Lê Thị Phụng A.

- *Về con chung*: Ông Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/4/2018 đến đủ 18 tuổi, bà A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom chăm sóc con cho bà A không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đ phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0009891, ngày 7/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

